Phụ lục IV

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha.

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính								
				Thị trấn Cái Đôi Vàm	Xã Phú Thuận	Xã Tân Hải	Xã Tân Hưng Tây	Xã Nguyễn Việt Khái	Xã Phú Mỹ	Xã Phú Tân	Xã Việt Thắng	Xã Rạch Chèo
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+…	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	269,19	28,99	17,72	0,85	10,78	132,80	0,62	0,60	21,94	54,88
1.1	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	11,27	2,73	0,57	0,25	0,45	2,06	0,20	0,20	0,45	4,37
1.2	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	1,63	0,60				1,03				
1.3	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	111,84	18,44				93,40				
	Trong đó: đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN/PNN										
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	144,45	7,22	17,15	0,60	10,33	36,31	0,42	0,40	21,49	50,51
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp	-										
3	Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện các dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn	MHT/CNT										

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính								
				Thị trấn Cái Đôi Vàm	Xã Phú Thuận	Xã Tân Hải	Xã Tân Hưng Tây	Xã Nguyễn Việt Khái	Xã Phú Mỹ	Xã Phú Tân	Xã Việt Thắng	Xã Rạch Chèo
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+…	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
4	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp	-										